

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2025

Số: 983 /TB-HĐX

THÔNG BÁO
**Kết quả thẩm định hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp
viên chức năm 2025**

Căn cứ các quy định của pháp luật về thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, Hội đồng xét thăng hạng CDNN viên chức năm 2025 của Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội (sau đây gọi tắt là “Hội đồng”) đã tổ chức kỳ xét thăng hạng theo quy định. Hội đồng thông báo kết quả thẩm định hồ sơ xét thăng hạng CDNN viên chức năm 2025 tại Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội (*Danh sách chi tiết kèm theo*).

Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị các cá nhân, đơn vị phản ánh về Hội đồng (qua bà Lê Quỳnh Hoà, Thư ký Hội đồng, Chuyên viên phòng Tổ chức cán bộ) trước ngày 10/01/2026.

Hội đồng trân trọng đề nghị các đơn vị thông báo kết quả xét đến từng viên chức tham dự kỳ xét được biết. Kết quả thẩm định hồ sơ xét thăng hạng được công khai trên cổng thông tin của nhà trường.

Nơi nhận:

- Vụ TCCB (để b/c);
- Các thành viên trong Hội đồng;
- Ban Giám sát kỳ xét;
- Các đơn vị có tên trong danh sách kèm theo;
- Website Trường;
- Lưu: VT, TCCB.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Duy Quyết

**KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH HỒ SƠ XÉT THĂNG HẠNG CDNN VIÊN CHỨC NĂM 2025
ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC QUẢN LÝ**

(Kèm theo Thông báo số 983/TB-HĐX ngày 27 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng xét thăng
hạng CDNN viên chức năm 2025)

I. TỪ GIẢNG VIÊN CHÍNH (HẠNG II) LÊN GIẢNG VIÊN CAO CẤP (HẠNG I)

STT	Mã số hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Kết quả thẩm định	Diễn giải
1	GVCC01	Đỗ Mạnh Hưng	29/7/1973	Khoa Đào tạo sau đại học	Đạt	
2	GVCC02	Nguyễn Thu Nga	09/08/1975	Khoa Lý luận chuyên ngành và Nghiệp vụ sư phạm	Đạt	
3	GVCC03	Hương Xuân Nguyên	26/07/1971	Ban Giám hiệu	Đạt	
4	GVCC04	Nguyễn Mạnh Toàn	08/02/1979	Ban Giám hiệu	Đạt	
5	GVCC05	Đỗ Anh Tuấn	14/02/1973	Khoa Y học Thể dục thể thao	Không đạt	Không đủ tiêu chuẩn về bài báo khoa học
6	GVCC06	Phạm Anh Tuấn	01/06/1976	Khoa Điện kinh – Thể dục	Không đạt	Không đủ tiêu chuẩn về sách phục vụ đào tạo

Danh sách ấn định 06 người./.

II. TỪ GIẢNG VIÊN (HẠNG III) LÊN GIẢNG VIÊN CHÍNH (HẠNG II)

STT	Mã số hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Kết quả thẩm định	Ghi chú
1	GVC01	Nguyễn Văn Hưng	16/04/1983	Phòng Tổ chức cán bộ	Đạt	
2	GVC02	Nguyễn Thị Thu Minh	04/05/1976	Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học	Đạt	

Danh sách ấn định 02 người./.

Handwritten signature

III. TỪ CHUYÊN VIÊN LÊN CHUYÊN VIÊN CHÍNH

STT	Mã số hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Kết quả thẩm định	Ghi chú
1	CVC01	Phạm Xuân Quý	07/12/1988	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Đạt	
2	CVC02	Nguyễn Minh Tư	14/02/1970	Phòng Hành chính - Tổng hợp	Đạt	
3	CVC03	Trịnh Duy Bình	21/05/1973	Phòng Quản trị - Thiết bị	Đạt	
4	CVC04	Trần Thị Thanh Bình	18/11/1975	Phòng Đảm bảo chất lượng - Thanh tra và Pháp chế	Đạt	

Danh sách ấn định 04 người./.

IV. TỪ KẾ TOÁN VIÊN LÊN KẾ TOÁN VIÊN CHÍNH

STT	Mã số hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Kết quả thẩm định	Ghi chú
1	KTVC01	Lê Quốc Trung	07/3/1979	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Đạt	

Danh sách ấn định 01 người./.

**KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH HỒ SƠ XÉT THĂNG HẠNG CDNN VIÊN CHỨC NĂM 2025
ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC KHÔNG GIỮ CHỨC VỤ QUẢN LÝ**

(Kèm theo Thông báo số 983./TB-HĐX ngày 27 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng xét
thăng hạng CDNN viên chức năm 2025)

I. TỪ GIẢNG VIÊN (HẠNG III) LÊN GIẢNG VIÊN CHÍNH (HẠNG II)

STT	Mã số hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Kết quả thẩm định	Diễn giải
KHOA ĐIỀN KINH – THỂ DỤC					
1	GVC03	Nguyễn Văn Hạnh	11/02/1990	Đạt	03 hồ sơ GVC03, GVC04, GVC05 dự xét/ 02 chỉ tiêu thăng hạng của vị trí việc làm: Viên chức trúng tuyển (GVC03, GVC05) được xác định căn cứ về thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền công nhận tại hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.
2	GVC04	Nguyễn Thu Trang	12/09/1990	Không đạt	
3	GVC05	Vũ Thị Trang	19/09/1987	Đạt	
KHOA CẦU LÔNG – BÓNG BÀN – QUẦN VỢT					
4	GVC06	Lại Triệu Minh	20/10/1985	Đạt	
5	GVC07	Nguyễn Thị Thuý Ngân	06/09/1987	Không đạt	Văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp chưa được Cục Quản lý chất lượng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận theo quy định hiện hành
6	GVC08	Đỗ Thị Tố Uyên	26/08/1988	Đạt	
KHOA Y HỌC THỂ DỤC THỂ THAO					
7	GVC09	Quách Thị Ngọc Hà	15/12/1988	Đạt	06 hồ sơ GVC09, GVC10, GVC11, GVC12, GVC13, GVC14 dự xét/ 04 chỉ tiêu thăng hạng của vị trí việc làm: Viên chức trúng tuyển (GVC09, GVC10, GVC13, GVC14) được xác định căn cứ về thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền công nhận tại hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.
8	GVC10	Nguyễn Thị Minh Hạnh	24/02/1974	Đạt	
9	GVC11	Đặng Hải Linh	12/05/1987	Không đạt	
10	GVC12	Nguyễn Phương Linh	21/03/1992	Không đạt	
11	GVC13	Trần Đình Tường	20/11/1988	Đạt	
12	GVC14	Nguyễn Thị Thoa	01/02/1985	Đạt	

VA
IG
PHAM
THAO
OI
AO

[Signature]

STT	Mã số hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Kết quả thẩm định	Diễn giải
KHOA LÝ LUẬN CHUYÊN NGÀNH VÀ NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM					
13	GVC15	Lê Nguyên Hoàn	12/9/1987	Đạt	04 hồ sơ GVC15, GVC16, GVC17, GVC18 dự xét/ 03 chỉ tiêu thăng hạng của vị trí việc làm: Viên chức trúng tuyển (GVC15, GVC16, GVC17) được xác định căn cứ về thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền công nhận tại hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.
14	GVC16	Nguyễn Hồng Minh	06/06/1989	Đạt	
15	GVC17	Hà Thị Kim Oanh	05/07/1984	Đạt	
16	GVC18	Đinh Thị Uyên	02/05/1988	Không đạt	
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ					
17	GVC19	Mai Thị Bích Ngọc	07/03/1987	Đạt	02 hồ sơ GVC19, GVC20 dự xét /01 chỉ tiêu thăng hạng của vị trí việc làm: Viên chức trúng tuyển (GVC19) được xác định căn cứ về thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền công nhận tại hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.
18	GVC20	Nguyễn Thị Thúc	06/10/1987	Không đạt	
KHOA BÓNG CHUYỀN – BÓNG ĐÁ – BÓNG RỔ					
19	GVC21	Lê Thị Thu Hương	06/07/1987	Đạt	03 hồ sơ GVC21, GVC22, GVC23 dự xét / 02 chỉ tiêu thăng hạng của vị trí việc làm: Viên chức trúng tuyển (GVC21, GVC22) được xác định căn cứ về thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền công nhận tại hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.
20	GVC22	Phạm Duy Hải	10/10/1984	Đạt	
21	GVC23	Nguyễn Kim Mạnh	08/9/1984	Không đạt	
KHOA HUẤN LUYỆN THỂ THAO					
22	GVC24	Cao Hoài Anh	03/4/1992	Đạt	
23	GVC25	Trần Chí Công	06/04/1986	Đạt	
24	GVC26	Nguyễn Mạnh Đạt	10/02/1983	Đạt	
25	GVC27	Trần Đình Phòng	31/10/1985	Đạt	
KHOA VÕ - BƠI - CỜ					
26	GVC28	Ngô Bằng Giang	31/01/1981	Đạt	

Danh sách ấn định 26 người./.

III. TỪ CHUYÊN VIÊN LÊN CHUYÊN VIÊN CHÍNH

STT	Mã số hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Kết quả thẩm định	Ghi chú
1	CVC05	Chu Thị Bích	09/07/1979	Trung tâm Giáo dục quốc phòng và An ninh	Đạt	
2	CVC06	Nguyễn Thị Hiền	27/01/1978	Trung tâm Giáo dục quốc phòng và An ninh	Đạt	
3	CVC07	Nguyễn Thị Lê	08/10/1983	Phòng Quản lý Đào tạo - Khoa học và Hợp tác quốc tế	Đạt	
4	CVC08	Nguyễn Thị Hoa	18/10/1984	Phòng Quản lý Đào tạo - Khoa học và Hợp tác quốc tế	Đạt	
5	CVC09	Đào Thị Lan Hương	21/10/1979	Phòng Đảm bảo chất lượng - Thanh tra và Pháp chế	Đạt	
6	CVC10	Tạ Thị Hương	12/10/1987	Phòng Hành chính - Tổng hợp	Đạt	
7	CVC11	Đặng Thế Hoàng	18/04/1981	Phòng Quản trị - Thiết bị	Đạt	

Danh sách ấn định 07 người./.

III. TỪ CÁN SỰ LÊN CHUYÊN VIÊN

STT	Mã số hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Kết quả thẩm định	Diễn giải
1	CV01	Nguyễn Thị Hiền	27/3/1987	Phòng Đảm bảo chất lượng - Thanh tra và Pháp chế	Đạt	03 hồ sơ CV01, CV02, CV03 dự xét/ 02 chỉ tiêu thăng hạng của vị trí việc làm: Viên chức trúng tuyển (CV01, CV03) được xác định căn cứ về thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền công nhận tại hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.
2	CV02	Nguyễn Minh Hiệp	27/5/1979	Phòng Quản lý Đào tạo - Khoa học và Hợp tác quốc tế	Không đạt	
3	CV03	Nguyễn Thị Thơm	15/6/1983	Trung tâm Giáo dục quốc phòng và An ninh	Đạt	

Danh sách ấn định 03 người./.